

Số: 13 /KH-SNNMT

Hung Yên, ngày 05 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2026 lĩnh vực nông nghiệp, môi trường

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 29/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch số 27/KH-UBND*); Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường quán triệt đến các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị liên quan về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Kế hoạch số 27/KH-UBND trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường. Xác định rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và thời gian thực hiện để chủ động phối hợp, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc phổ biến, quán triệt kịp thời, đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; xem đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch theo sự chỉ đạo, điều hành chặt chẽ, toàn diện của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và người dân. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, của từng ngành, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh lành mạnh bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định, giảm chi phí, tuân thủ phù hợp với thông lệ quốc tế; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển. Hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại các văn bản,

Nghị quyết đột phá của Đảng và Nhà nước, của tỉnh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước. Thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, trách nhiệm theo hướng **“Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”**. Minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên, đất đai và môi trường; phát huy hiệu quả tối đa việc sử dụng nguồn lực tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của ngành.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ khai thác sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tối thiểu đạt 80%.
- Mức hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp tối thiểu 90%.
- Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%. Giảm rõ rệt phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến đất đai, môi trường, cấp phép trong lĩnh vực nông nghiệp.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Triển khai một cách sâu sắc, toàn diện, quyết liệt những trụ cột thể chế nền tảng: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 09/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch số 27/KH-UBND.

2. Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các chỉ đạo về sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc Sở; chủ động khắc phục hạn chế, vướng mắc trong vận hành các đơn vị sau sắp xếp. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, gây cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế carbon thấp. Tăng cường công tác tham vấn doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá trình xây dựng chính sách.

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến: đất đai, môi trường, cấp phép chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, kiểm dịch, chứng nhận đủ điều kiện sản xuất. Chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm; tăng cường áp dụng quản lý rủi ro. Nâng cao trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính; xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan liên quan. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý đất đai, môi trường, sản xuất nông nghiệp; cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành.

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, vùng nguyên liệu. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong chuyển đổi xanh, áp dụng tiêu chuẩn môi trường, chứng nhận sản xuất bền vững. Phối hợp tổ chức các hội nghị đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo hướng tránh chồng chéo, trùng lặp; giảm tần suất kiểm tra doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật. Tăng cường hậu kiểm, giám sát sau cấp phép; xử lý nghiêm các vi phạm về nông nghiệp, an toàn thực phẩm, môi trường, tài nguyên theo đúng quy định.

4. Thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp được nêu Phụ lục của Kế hoạch này để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

(theo phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách theo phụ lục đính kèm. Chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan trong quá trình thực hiện. Phân công lãnh đạo cơ quan chủ trì chỉ đạo và cán bộ làm đầu mối để thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo tình hình cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của đơn vị mình. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo Ban Giám đốc sở xem xét, giải quyết.

2. Giao Văn phòng Sở: Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Giám đốc Sở và Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) theo quy định.

3. Chế độ báo cáo: Báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng trước ngày **12/5/2026**; báo cáo cả năm trước ngày **12/11/2026**. Các đơn vị báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch 06 tháng và cả năm gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường *(qua Văn phòng Sở)* để Sở tổng hợp gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 29/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Kiên

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày /02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
I	Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý. Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế .			
1	Trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm theo các giải pháp tương ứng (nếu có) để kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền để xử lý.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
2	Rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; kịp thời tổng hợp nội dung báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ ở tầm luật để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản phù hợp, để xử lý ngay, xử lý hiệu quả các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển.	Sở Tư pháp	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
3	Nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho các tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Sở Tư pháp	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở	Theo tiến độ của việc sửa đổi Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
4	Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu của tỉnh về văn bản pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin	Văn phòng Sở	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	về văn bản pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.			
II	Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính hợp lý, minh bạch theo hướng chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm			
1	Chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, chồng chéo, không cần thiết, không khả thi, quy định chung chung, không cụ thể, khó xác định, khó dự đoán, và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh (thuộc danh mục phải cấp phép, chứng nhận trước) chưa phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ; rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ, giấy phép, chứng nhận có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội; (iii) Đối với các điều kiện kinh doanh (quản lý theo phương thức hậu kiểm) phải đảm bảo khi tiến hành kiểm tra, không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
2	Chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn. Trường hợp cần thiết đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải có báo cáo đánh giá tác động toàn diện.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
3	Cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.			
4	Thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; gửi Bộ Tài chính để đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
III	Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.			
1	Tổ chức thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
2	Rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; rà soát, chuẩn hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính; gắn mã số kết quả giải quyết đã chuẩn hóa với thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính làm cơ sở kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, phục vụ cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, bảo đảm chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
3	Hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ và 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
4	Tập trung xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
5	Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
6	Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng thẩm định thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
7	Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
8	Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ở mức độ toàn trình.	Văn phòng Sở		Thường xuyên
9	Chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; phê bình, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; ngăn chặn, đẩy lùi, chấm dứt ngay tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
	Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, cũng như trách nhiệm của cơ quan nhà nước chuyên từ nền hành chính công vụ,	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
10	quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ động, tận tụy giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp. Tuyên truyền để các doanh nghiệp không thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hóa cán bộ, công chức, đồng thời kiên quyết từ chối trả chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và các hoạt động khác; phản ánh trung thực, kịp thời đến đường dây nóng của các bộ, ngành, địa phương trong trường hợp bị gây khó khăn.			
11	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính, nhất là ở cấp cơ sở; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ Trung ương tới địa phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
IV	Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao.			
1	Tiếp tục rà soát, chuẩn hoá Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai Hưng Yên	Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch – Tài chính	Năm 2026
2	Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.	Phòng Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất; Phòng đăng ký, cấp GCN QSD và giá đất	Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch – Tài chính	Thường xuyên
3	Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực	Văn phòng Sở	Văn phòng	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	tuyên toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.		Đăng ký đất đai Hưng Yên; Phòng đăng ký, cấp GCN QSD và giá đất	
4	Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về Giao tài sản công và xử lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính của các cấp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
5	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh triển khai nâng cao khả năng tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
6	Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan đảm bảo thống nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để tăng cường cho vay với các đối tượng này.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở.		Thường xuyên
V	Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế nhà nước phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững.			
1	Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, chú trọng hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm: (i) Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao năng lực sản xuất,	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao công nghệ; và (ii) Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo.			
2	Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở, phường		Thường xuyên
3	Phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn gắn với việc xây dựng thương hiệu đặc trưng của địa phương.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
4	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực số và nhân lực công nghệ cao, có khả năng làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
VI	Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh.			
1	Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thể chế hóa đầy đủ định hướng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Năm 2026
2	Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số,	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...			
3	Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
4	Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan Thương vụ của Việt Nam ở các nước. Đồng thời, hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.	Sở Công Thương	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
5	Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.	Sở Công Thương	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
6	Chủ động rà soát và cập nhật, hỗ trợ cho các doanh nghiệp thông tin về ngành hàng, thị trường; các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác.	Sở Công Thương	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
7	Tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do.	Sở Công Thương	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
8	Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
9	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
10	Nâng cao chất lượng các kênh phản ánh thông tin từ người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc.	Văn phòng Sở	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
VII	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa), giảm gánh nặng cho doanh nghiệp.			
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo hướng chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Năm 2026
2	Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp.	Các phòng/đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên